

ĐỀ ÁN “DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN GIAI ĐOẠN 2008 - 2020” - DƯỚI GÓC NHÌN CỦA NGƯỜI GIẢNG DẠY

○ ThS. NGÔ THỊ NGA *

1. Năm 2008, Đề án «*Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020*» (gọi tắt là Đề án) được Chính phủ phê duyệt, với mục tiêu đặt ra: «*Đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nhằm đến năm 2015 đạt được một bước tiến rõ rệt về trình độ, năng lực sử dụng ngoại ngữ của nguồn nhân lực, nhất là đối với một số lĩnh vực ưu tiên; đến năm 2020, đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ và sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa; biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*». Đề án cũng đã xác định rõ việc dạy và học ngoại ngữ được tiến hành từ lớp 3 ở cấp tiểu học. Chính vì vậy, từ năm 2010-2011 ngành giáo dục đã triển khai dạy ngoại ngữ theo chương trình mới cho khoảng 20% số lượng học sinh lớp 3, mở rộng dần quy mô để đạt 70% vào năm học 2015-2016 và tiến tới đạt 100% vào năm học 2018-2019.

Để triển khai một cách hiệu quả Đề án, chúng ta cần khẩn trương xây dựng chương trình, nội dung sách giáo khoa một cách phù hợp, hệ thống cơ sở vật chất đảm bảo cho quá trình dạy học đủ chuẩn để có thể ứng dụng công nghệ thông tin, đào tạo đội ngũ GV có năng lực chuyên môn - nghiệp vụ, năng động, nhiệt tình, say mê với nghề. GV thường xuyên được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cùng với khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến hệ thống phương pháp dạy học cho phù hợp với tâm lý lứa tuổi cũng như hoàn thiện phương pháp kiểm tra đánh giá...; đặc biệt, nâng cao quan điểm và nhận thức của GV tiếng Anh - người trực tiếp thực hiện Đề án là điều kiện tiên quyết dẫn đến thành công của Đề án.

2. Trong 3 năm đầu triển khai, Bộ GD-ĐT đã xây dựng xong *Chương trình thí điểm dạy tiếng Anh cấp tiểu học* và đang tiến hành xây dựng *Chương trình tiếng Anh trung học cơ sở và trung học phổ thông*. Bộ sách giáo khoa tiếng Anh lớp 3 đã được đưa vào áp dụng chính thức. Từ 2011-2015, mục tiêu xác định nhiệm vụ từng bước triển khai đại trà chương trình ngoại ngữ 10 năm ở phổ thông, tăng cường dạy và học ngoại ngữ đối với các cấp bậc, trình độ đào tạo; triển khai dạy môn Toán bằng ngoại ngữ ở khoảng 30% các trường trung học phổ thông tại các thành phố, đô thị lớn và một số địa bàn trọng điểm...

Sau khi triển khai, có nhiều quan điểm khác nhau, nhiều góc nhìn khác nhau về Đề án như: GV vừa thiếu về số lượng, vừa yếu về chất lượng; cơ sở vật chất không đáp ứng yêu cầu; ý thức học tập của học sinh còn kém..., học sinh vẫn chỉ coi ngoại ngữ như một môn học thông thường, học để thi,... Tuy nhiên, từ góc độ người dạy, chúng tôi nhận thấy:

a) Nhà trường Việt Nam đang tích cực đổi mới phương pháp dạy học, lấy người học làm trung tâm; tích cực tổ chức các hoạt động cặp, hoạt động nhóm, hoạt động tập thể, hướng học sinh chủ động thực hành các tình huống giao tiếp trong lớp, để từ đó người học tự tin, vận dụng từng bước vào đời sống xã hội và công việc cụ thể sau này. Từ thực tế trên đây, tin chắc rằng không lâu sau, học sinh của chúng ta, nhất là học sinh cấp tiểu học sẽ nhanh chóng bắt nhịp với phương pháp học tập tích cực này để lĩnh hội căn bản những tri thức mới, ứng dụng vào giao tiếp và say mê giao tiếp bằng thứ ngôn ngữ quốc tế này trong điều kiện thế giới hội nhập như ngày nay. Chắc chắn trong một tương lai không xa, với sự nỗ lực của thầy và trò, các em sẽ ý thức

*Trưởng Cao đẳng sư phạm Bắc Ninh

đúng dẫn vai trò và tầm quan trọng của tiếng Anh trên trường quốc tế mà tích cực học tập, tạo dựng sự nghiệp cho tương lai.

b) Về cơ sở vật chất. Cơ sở vật chất của nhiều trường còn mang tính tạm bợ khó khăn nhất là các trường ở vùng cao, vùng sâu. Trường lớp còn tranh, tre, nứa, lá không có điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin. Số lượng học sinh trong lớp quá đông không thể bao quát nổi nếu muốn tổ chức hoạt động cặp và nhóm.... Tuy nhiên, Đảng và Nhà nước luôn có chính sách quan tâm hỗ trợ đặc biệt tới giáo dục và đặc biệt là những khu vực khó khăn nên chắc chắn tình trạng bất cập trên đây sẽ nhanh chóng được khắc phục.

Thực tế cho thấy, đại đa số trường lớp ở bậc tiểu học trên toàn quốc đạt tiêu chuẩn để có thể áp dụng thành công phương pháp giảng dạy mới. Sĩ số đại trà mỗi lớp từ 30-35 học sinh; nhà trường có trang bị thiết bị trình chiếu, cassette để học ngoại ngữ, phòng vi tính thực hành môn Tin học, thậm chí có những trường tiểu học và trung học được trang bị 100% các lớp với thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin...

c) Về giáo viên. Theo Đề án, giáo viên dạy ngoại ngữ phải có năng lực ngôn ngữ giảng dạy cao hơn trình độ chung của cấp dạy 2 bậc. Trình độ giáo viên dạy tiếng Anh cấp tiểu học, THCS phải đạt tối thiểu cấp độ 4/6 do Hiệp hội Các tổ chức khảo thí ngoại ngữ châu Âu ban hành.

Cụ thể, đối với giáo viên tiểu học, THCS bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ (CEFR B2) tương đương chứng chỉ FCE tối thiểu 60 điểm, chứng chỉ TOEFL trên giấy tối thiểu 525 điểm, chứng chỉ IELTS tối thiểu 5.5 điểm, chứng chỉ CAE tối thiểu 45 điểm hoặc các chứng chỉ được công nhận tương đương khác đạt năng lực ngoại ngữ bậc 4 (B2) trở lên theo khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ chung châu Âu.

Giáo viên tiếng Anh cấp THPT, giáo dục thường xuyên, CD, trung cấp chuyên nghiệp phải đạt cấp độ 5/6 khung năng lực ngoại ngữ. Cụ thể, bậc 5/6 khung năng lực ngoại ngữ (CEFR C1) tương đương FCE tối thiểu 80 điểm, chứng chỉ TOEFL trên giấy tối thiểu 575 điểm, chứng chỉ IELTS tối thiểu 6.5 điểm, chứng chỉ CAE tối thiểu 60 điểm hoặc các chứng chỉ được công nhận tương đương khác đạt năng lực ngoại ngữ bậc 5 (C1) trở lên theo khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ chung châu Âu.

Tuy nhiên, theo thống kê của Bộ GD-ĐT, đến

hết tháng 6/2012, toàn quốc chỉ có 1.062/11.784 giáo viên tiếng Anh tiểu học đạt trình độ B2 và 2.785 giáo viên đạt B1 theo chuẩn Châu Âu, trong khi hơn 60% giáo viên tiếng Anh hiện nay có trình độ ĐH và sau ĐH trong nước.

Điểm yếu của các giáo viên chủ yếu là ở các kĩ năng nghe, nói và phát âm. Trong khi những kĩ năng này là rất quan trọng đối với học sinh tiểu học - đối tượng bắt đầu tiếp xúc với một ngôn ngữ mới. Nếu các em phát âm sai ngay từ đầu, khi học lên các cấp cao hơn, những lỗi này tương đối khó sửa.

Không chỉ với giáo viên vùng nông thôn, tình trạng giáo viên không đạt chuẩn xảy ra ở cả những thành phố lớn, chỉ có một số trường chuyên hoặc trường chất lượng cao là có giáo viên giỏi thực sự.

Hiện nay, năng lực của giáo viên chúng ta còn hạn chế rất nhiều, trong khi đây là đội ngũ chính quyết định chất lượng dạy học. Nên phải điều chỉnh Đề án sẽ theo phương châm coi trọng chất lượng, không vì mức độ mở rộng đề án mà hạ thấp chuẩn.

d) Tính khả thi của Đề án. Khi xây dựng một đề án, đặc biệt là khi đề án đó liên quan đến lợi ích của toàn xã hội, đòi hỏi phải dựa trên kết quả khảo sát, nghiên cứu khách quan, nghiêm túc; phải có cơ sở lí luận khoa học và cơ sở thực tiễn. Quan trọng hơn cả là đề án phải bảo đảm tính khả thi và hiệu quả. Đề án này nhằm đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ bắt đầu từ cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Tuy nhiên, khi đổi mới, Đề án có những khó khăn nhất định. Đề án thành công được hay không, chủ yếu dựa vào yếu tố con người, các nhà giáo dục mà trực tiếp là các thầy cô giáo. Điều quan trọng nhất ở đây là nhận thức của mỗi GV về tầm quan trọng của Đề án, tính hiệu quả của Đề án để từ đó, các thầy cô thực hiện tốt từng bước mục tiêu, nhiệm vụ Đề án đưa ra. Chúng ta không thiếu GV ngoại ngữ, mà ngược lại, theo quan điểm chúng tôi, lực lượng GV dạy ngoại ngữ của chúng ta rất hùng hậu. Hàng năm chúng ta đào tạo một số lượng không nhỏ sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng chuyên ngành ngoại ngữ (phần lớn trong số này định hướng công việc sau khi ra trường hoàn toàn bế tắc). Đáp ứng nhu cầu GV của Đề án, chúng ta có thể tuyển dụng các em, thậm chí ở cấp tiểu học. Dẫu vẫn biết rằng chưa có sinh

viên chuyên ngành ngoại ngữ cho cấp tiểu học nhưng xét về trình độ, chắc chắn họ sẽ đủ năng lực giảng dạy ngoại ngữ cho cấp học này nếu được bồi dưỡng và phương pháp giảng dạy dành cho cấp tiểu học.

3. Đề án «Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020» chắc chắn sẽ thổi một luồng gió mới vào đời sống học đường. Với mục tiêu thực hiện đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm đảm bảo đến năm 2015 nâng cao rõ rệt trình độ ngoại ngữ của một số đối tượng ưu tiên, đồng thời triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới đối với các cấp học và trình độ đào tạo, tạo điều kiện để đến năm 2020 tăng đáng kể tỉ lệ thanh thiếu niên Việt Nam có đủ năng lực sử dụng ngoại ngữ một cách độc lập và tự tin trong giao tiếp, học tập và làm việc trong môi trường đa ngôn ngữ, đa văn hóa, biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, theo chúng tôi, để đạt được mục tiêu trên, cần nâng cao trình độ của đội ngũ giáo viên và tất nhiên là tăng cường trang bị cơ sở vật chất, thiết bị cũng như đẩy

mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dạy và học ngoại ngữ, cần tạo ra môi trường thuận lợi hỗ trợ cho việc sử dụng ngoại ngữ, bởi nếu không có môi trường sử dụng tốt thì khó có thể nâng cao được trình độ ngoại ngữ. □

Tài liệu tham khảo

1. Hayes, D. Primary English teaching in Vietnam. *Primary innovations 2008* (pp.85-99). Bangkok: British Council.2008.
2. Bộ GD-ĐT. Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”.
3. Đặng Văn Hùng. *Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh cho bậc tiểu học*. Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng. 2009
4. Bộ GD-ĐT, Trường ĐHSP TP Hồ Chí Minh. Hội thảo khoa học “Ngành đào tạo giáo viên tiểu học với đề án ngoại ngữ quốc gia 2008-2020”.
5. www.tienphong.vn

SUMMARY

The author presents some opinions confirming that despite facing difficulties and shortcomings, the Project “Foreign language teaching and learning in the national education system in the period 2008 - 2020” will achieve the preset goals.

Suy ngẫm về những phương pháp...

(Tiếp theo trang 4)

đã đưa ra một nguyên tắc bất di, bất dịch cho cả người dạy và người học là «*học nhi bất yếm, hởi nhi bất quyện*» (học mà chẳng chán, dạy bảo người mà không mệt mỏi). Theo đó, người dạy phải tận tâm hết mình, cố gắng truyền đạt được nhiều kiến thức cho học trò - như Khổng Tử nói: «*Nếu có người kém hỏi ta, dù mù mà chẳng nữa, ta cũng khai mở cho hai đầu mắt, để giảng giải cho biết hết mọi lẽ*»; còn người học cần nỗ lực, không quản ngại khó khăn mà chăm chỉ học tập mới thu được kết quả như ý.

Quan điểm về PPGD của Nho giáo không tránh khỏi những mặt hạn chế, như: quá đề cao tinh thần «hiếu cổ», trọng «tâm chương, trích cú», nhấn mạnh giáo dục đạo đức mà coi nhẹ giáo dục tri thức tự nhiên...; nhưng, như đã trình bày ở trên, quan điểm, tư tưởng đó vẫn còn chứa đựng nhiều giá trị đáng trân trọng, học hỏi, có ý nghĩa to lớn đối với nền giáo dục ở nước ta hiện nay. Thiết nghĩ, ngoài việc học theo những PPGD hiện

đại, thế hệ trẻ Việt Nam cũng nên suy ngẫm cùng những tư tưởng giáo dục của Nho giáo để góp phần hoàn thiện cách học cho bản thân. □

(1) Các trích dẫn trong bài viết này đều được rút ra từ sách “**Tứ thư tập chú**” (Nguyễn Đức Lan dịch). NXB Văn hóa thông tin, H. 1998.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thanh Bình. “Đôi điều suy nghĩ về đối tượng và nội dung giáo dục, giáo hóa của Nho giáo”. Tạp chí *Giáo dục lý luận*, số 10/2000.
2. Nguyễn Tiến Cường. *Sự phát triển giáo dục và chế độ thi cử ở Việt Nam thời phong kiến*. NXB Giáo dục, H. 1991.
3. Vũ Khiêu (chủ biên). *Nho giáo xưa và nay*. NXB Khoa học xã hội, H. 1996.
4. Lê Trấn Vũ. *Lịch sử các học thuyết chính trị Trung Quốc*. NXB Sài Gòn, 1958.

SUMMARY

In this paper, the author analyses and proves that each Confucianist has their own view about human nature, but they are uniformly used education as an effective tool for man in good and social construction rule. These methods in basic education, consists of: Methods to model...